

Số *1631*/QĐ-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày *08* tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận danh sách trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ**  
**đợt 2 năm 2019**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 709/QĐ-ĐHHD ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức; Quyết định 692/QĐ-ĐHHD ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ kết quả thi tuyển của thí sinh trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019 và kết luận của Hội đồng tuyển sinh họp ngày 08/10/2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận điểm tuyển (tổng môn chủ chốt và không chủ chốt); danh sách thí sinh trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019 gồm 63 thí sinh (có danh sách kèm theo) thuộc các chuyên ngành:

Toán Giải tích: 13.25 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 03 TS  
Đại số và LT số: 14.50 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 05 TS  
Thực vật học: 14.00 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 02 TS  
Vật lý chất rắn: 14.25 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 05 TS  
KH cây trồng: 14.75 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 14 TS  
KH máy tính: 14.00 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 11 TS  
Kỹ thuật xây dựng: 12.25 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 07 TS  
Văn học VN: 14.00 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 05 TS  
Ngôn ngữ VN: 12.50 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 05 TS  
Lý luận và PPDHBM Văn-TV: 12.50 (không có môn dưới 5,0 điểm; tiếng Anh 50,0 điểm trở lên) có 06 TS

**Điều 2.** Các ông bà Trưởng phòng QLĐT Sau đại học, Kế hoạch-Tài chính; khoa Khoa học Tự nhiên, khoa Khoa học Xã hội, khoa Nông Lâm Ngư nghiệp, khoa Kỹ thuật Công nghệ, khoa CNTT và Truyền thông và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hoá (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (thực hiện);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SDH, HDTS.



Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1634/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Thực vật học**

**Mã số: 8420111**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
					Di truyền học (M1)	Sinh học đại cương (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	TVH-1	Nguyễn Thị Hải	14.4.1983		6.50	7.75	66.0	14.25	
2	TVH-2	Nguyễn Thị Liên	17.7.1979		6.50	7.50	73.0	14.00	

(Ấn định danh sách có 02 thí sinh)./. *lyphat*



**Hoàng Nam**

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Khoa học máy tính**

**Mã số: 8480101**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
					Toán rời rạc (M1)	Cơ sở lập trình (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	KHMT-1	Trần Văn Ba	25.6.1984		7.50	8.00	80.0	15.50	
2	KHMT-2	Lê Nhân Đồng	20.10.1980		7.25	7.00	84.5	14.25	
3	KHMT-3	Lê Đình Hải	04.4.1994		7.25	7.50	77.5	14.75	
4	KHMT-4	Lê Huy Hoàng	22.3.1993		7.75	8.00	83.0	15.75	
5	KHMT-5	Nguyễn Ngọc Huân	14.10.1981		8.00	8.00	80.0	16.00	
6	KHMT-6	Bùi Lương Vũ Ngọc	08.01.1986		8.00	8.00	80.0	16.00	
7	KHMT-7	Lê Văn Sâm	06.02.1980		7.50	6.50	70.0	14.00	
8	KHMT-9	Mai Quang Trung	13.5.1984		8.00	8.00	79.0	16.00	
9	KHMT-10	Đoàn Trung Tùng	23.03.1980		8.50	7.00	80.0	15.50	
10	KHMT-11	Đỗ Quốc Vương	25.6.1982		7.25	9.00	74.0	16.25	
11	KHMT-12	Nguyễn Thị Yến	04.9.1982		8.00	8.50	76.0	16.50	

(Ấn định danh sách có 11 thí sinh)./.

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Nam**



Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1634/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng**

**Mã số: 8580201**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
					Vật liệu xây dựng (M1)	Sức bền vật liệu (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	KTXD-1	Nguyễn Quốc Anh	30.5.1987		5.75	6.50	67.0	12.25	
2	KTXD-2	Nguyễn Văn Cường	09.02.1984		7.00	8.50	80.0	15.50	
3	KTXD-3	Lê Thành Long	16.9.1993		7.00	7.50	93.0	14.50	
4	KTXD-4	Nguyễn Thiên Long	23.03.1996		7.50	7.50	91.0	15.00	
5	KTXD-5	Lê Ngọc Quang	23.8.1981		7.00	7.50	90.0	14.50	
6	KTXD-6	Lê Văn Sự	23.5.1994		6.00	7.50	90.0	13.50	
7	KTXD-7	Lê Công Thức	18.9.1993		6.00	8.00	91.0	14.00	

(Ấn định danh sách có 07 thí sinh)./. *nguyễn*

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Nam**

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Khoa học cây trồng**

**Mã số: 8620110**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
					Kỹ thuật SX cây trồng (M1)	Sinh lý thực vật (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	KHCT-1	Hoàng Việt Anh	19.8.1991		7.50	8.25	53.5	15.75	
2	KHCT-2	Nguyễn Khang Duẩn	10.01.1985		8.00	8.00	65.0	16.00	
3	KHCT-3	Lê Thị Dung	19.11.1987		7.25	8.00	65.5	15.25	
4	KHCT-4	Lê Thị Hiền	12.4.1982		7.50	7.50	65.5	15.00	
5	KHCT-5	Trịnh Minh Hiệu	16.10.1986		7.50	9.00	64.5	16.50	
6	KHCT-6	Lê Phạm Huy	15.5.1995		7.25	8.75	64.0	16.00	
7	KHCT-7	Phạm Ngọc Lam	08.9.1995		7.25	9.00	62.5	16.25	
8	KHCT-8	Trịnh Thị Linh	02.10.1984		7.75	8.50	67.0	16.25	
9	KHCT-9	Phạm Văn Năm	10.02.1989		7.75	8.50	63.0	16.25	
10	KHCT-10	Nguyễn Văn Nhân	20.8.1981		7.50	8.25	67.0	15.75	
11	KHCT-11	Lê Trọng Phương	05.12.1977		7.50	8.00	64.0	15.50	
12	KHCT-12	Lê Thị Phương	06.10.1987		8.50	8.50	68.0	17.00	
13	KHCT-13	Hoàng Thị Sáu	10.11.1980		7.75	8.50	64.0	16.25	
14	KHCT-14	Nguyễn Thị Tươi	20.9.1980		7.00	7.75	59.0	14.75	

(Ấn định danh sách có 14 thí sinh)/.



Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã số: 8220121**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
					Ngôn ngữ và VHVN (M1)	Lí luận văn học (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	VHVN-1	Nguyễn Thị Hè	03.01.1982		7.00	8.00	56.0	15.00	
2	VHVN-2	Nguyễn Thị Mai Hương	02.02.1979		8.00	8.50	58.0	16.50	
3	VHVN-3	Lê Thị Thu	14.9.1977		7.50	6.50	58.0	14.00	
4	VHVN-4	Đào Thanh Yên	10.12.1986		7.50	7.50	58.0	15.00	
5	VHVN-5	Vũ Thị Yến	20.04.1979		7.00	8.00	56.0	15.00	

(Ấn định danh sách có 05 thí sinh)./. *nganh*

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Nam**



Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam**

**Mã số: 8220102**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
					Ngôn ngữ và VHVN (M1)	Lí luận văn học (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	NNVN-1	Lê Thị Đào	04.04.1991		6.50	8.00	60.0	14.50	
2	NNVN-2	Nguyễn Thị Dung	23.10.1997		6.00	6.50	54.0	12.50	
3	NNVN-3	Đinh Thị Hà	10.6.1996		6.00	7.00	55.0	13.00	
4	NNVN-4	Phạm Thị Hồng	20.03.1990		7.25	7.00	61.0	14.25	
5	NNVN-5	Cầm Thị Mẫn	12.11.1970		6.25	6.50	57.0	12.75	

(Ấn định danh sách có 05 thí sinh)./. *nguyễn*

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Nam**

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Lí luận & PPDH BM Văn - Tiếng Việt**

**Mã số: 8140111**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2+ Ưu tiên)	Ghi chú
					Ngôn ngữ và VHVN (M1)	Lí luận văn học (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	PPV-1	Lê Thị Hằng	10.8.1984		7.25	7.50	60.0	14.75	
2	PPV-2	Nguyễn Thị Thiên Lý	15.10.1996		7.25	7.00	63.0	14.25	
3	PPV-3	Bùi Nhật Minh	16.7.1997		6.00	6.50	61.0	12.50	
4	PPV-4	Trần Thị Thúy Nga	01.10.1985		8.50	8.50	61.0	17.00	
5	PPV-5	Lê Thị Thơ	06.5.1978		8.00	8.00	63.0	16.00	
6	PPV-6	Phạm Thị Trang	25.02.1994		6.75	7.50	50.0	14.25	

(Ấn định danh sách có 06 thí sinh)./. *lyph*



**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Nam**



Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1631/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Vật lý chất rắn**

**Mã số: 8440104**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
					Toán cho vật lý (M1)	Cơ sở vật lý (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	VLCR-1	Trần Mạnh Dương	20.9.1983		7.75	6.50	78.0	14.25	
2	VLCR-2	Ngô Thị Hồng	22.10.1985		7.50	7.25	80.0	14.75	
3	VLCR-3	Lý Hoàng Liên	01.01.1985		8.00	8.75	80.0	16.75	
4	VLCR-4	Lý Thị Phương	02.9.1984		7.75	8.75	78.5	16.50	
5	VLCR-5	Đỗ Trọng Trang	24.4.1981		7.75	6.50	77.0	14.25	

(Ấn định danh sách có 05 thí sinh)./. *ngnh*

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Nam**

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1131/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số**

**Mã số: 8460104**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
					Đại số (M1)	Giải tích (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	ĐS-1	Vũ Việt Anh	26.10.1994		7.25	7.25	64.0	14.50	
2	ĐS-2	Lê Nguyên Giáp	02.9.1984		8.00	7.75	59.5	15.75	
3	ĐS-3	Bùi Anh Hiếu	27.10.1983		8.50	8.00	63.5	16.50	
4	ĐS-4	Nguyễn Thị Hường	14.4.1983		8.25	7.50	66.0	15.75	
5	ĐS-5	Lê Thị Mai Lê	27.8.1995		8.25	7.50	65.0	15.75	

(Ấn định danh sách có 5 thí sinh)./. *rym*



**Hoàng Nam**

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 1634/QĐ-ĐHHD ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Hồng Đức)

**Kỳ thi ngày: 28-29/9/2019**

**Chuyên ngành: Toán giải tích**

**Mã số: 8460102**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Điểm			Tổng (M1+M2 +Ưu tiên)	Ghi chú
					Đại số (M1)	Giải tích (M2)	Tiếng Anh (Môn ĐK)		
1	TGT-1	Văn Thị Trang	06.02.1985		8.00	7.50	62.0	15.50	
2	TGT-2	Hà Thị Hà Trang	15.9.1997		6.50	6.75	60.0	13.25	
3	TGT-3	Nguyễn Việt Trung	11.11.1994		8.25	6.75	54.0	15.00	

(*Ấn định danh sách có 03 thí sinh*)./. *ngon*



**Hoàng Nam**